

Số: 448/2024/QĐST-DS

Bình Chánh, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 329/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; trụ sở: Tòa nhà S, đường P, Phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

- Đồng bị đơn: Ông Phan Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường Q, ấp N, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

- Đồng bị đơn: Bà Huỳnh Thục T, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường Q, ấp N, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Q và ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T cùng thống nhất số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 04/7/2024 là 6.692.723.279 đồng (sáu tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng), trong đó:

- Số tiền nợ của ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T theo Hợp đồng tín dụng số 7772425.21 ngày 02/11/2021 là 6.341.487.663 đồng.

- Số tiền nợ thẻ tín dụng của ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T là 351.235.616 đồng.

Ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q một lần vào ngày 04/7/2024.

Kể từ ngày 05/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T không trả được khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7772425.21 ngày 02/11/2021 thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 659, tờ bản đồ số: 21, địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DD 895273, số vào sổ cấp GCN: CS 08203 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 29/10/2021 đứng tên ông Phan Văn N và bà Huỳnh Thục T.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ để thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7772425.21 ngày 02/11/2021 thì ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu của khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q.

Về chi phí tố tụng: ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Phan Văn N, bà Huỳnh Thục T cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.346.362 đồng (năm mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm sáu mươi hai đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 56.731.808 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000964 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng